

Số: 05/2021/QĐST-DSST

Bảo Lâm, ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Ma Thị N, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1972

Địa chỉ: Xóm Nà Ng, xã Vĩnh Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: ông Lữ Văn Đ, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1956

Địa chỉ: Xóm Nà Ng, xã Vĩnh Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Các đương sự nhất trí tự nguyện thoả thuận giải quyết về việc: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*. Cụ thể:

Bà Ma Thị N yêu cầu ông Lữ Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 14.705.000 đồng, (bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm linh năm nghìn đồng). Các đương sự xác định cả hai bên cùng có lỗi; do vậy, mỗi người phải chịu trách nhiệm tương ứng với 1/2 số tiền của người khởi kiện yêu cầu.

Ông Lữ Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Ma Thị N với tổng số tiền 7.350.000 đồng, (bằng chữ: Bảy triệu ba trăm năm mươi

ngàn đồng). Bà Ma Thị N nhất trí với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông Đ; ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

"Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài chính trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự hiện hành, trừ trường hợp có quy định khác".

[3]. Các nội dung khác: Không có

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Nguyên đơn bà Ma Thị N được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe;

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% của số tiền chưa thi hành là 7.350.000 đồng x 5% = 367.500 đồng, (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng); trong đó, ông Lữ Văn Đ phải chịu 50% mức án phí sơ thẩm của sự thỏa thuận số tiền 183.750 đồng, cụ thể: Ông Đ phải chịu 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 91.875 đồng, (bằng chữ: Chín mươi một nghìn tám trăm bảy mươi năm đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ